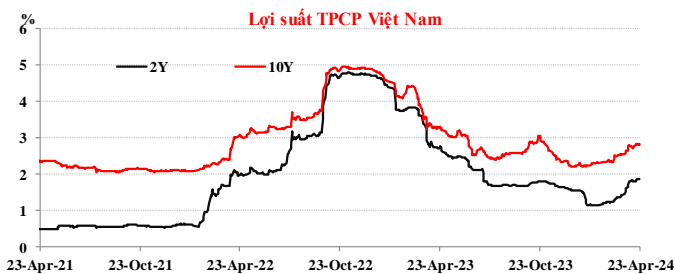


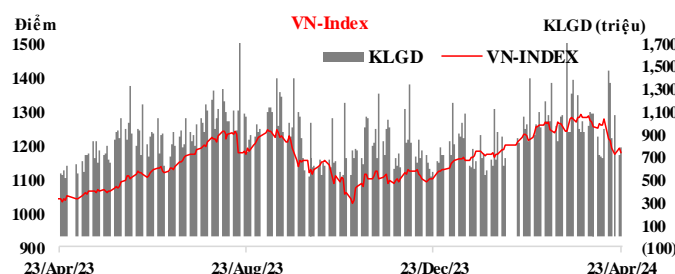
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	4.22	0.27	5.26	0.02	3Y	1.88	0.000
1W	4.36	0.21	5.33	0.02	5Y	2.11	-0.026
2W	4.42	0.09	5.39	0.00	7Y	2.32	-0.015
1M	4.64	0.06	5.42	0.02	10Y	2.81	-0.012
2M	4.72	-0.01	5.49	-0.01	15Y	3.02	-0.005
3M	4.77	0.03	5.53	0.00			
6M	4.86	0.06	5.63	0.03			
9M	4.95	0.05	5.72	0.06			
1Y	5.28	0.08	5.75	0.07			


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 23/04/2024

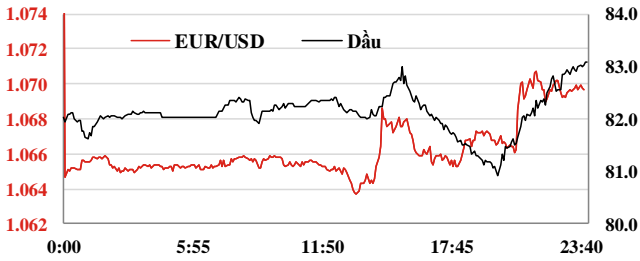
Đơn vị: Tỷ đ	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	36,000.00	35,999.99	11,999.93	24,000.06	53,427.76
Sell Outright	-	2,150.00	3,700.00	1,550.00	61,250.00
Tổng				25,550.06	

Chứng khoán ngày 23/04/2024

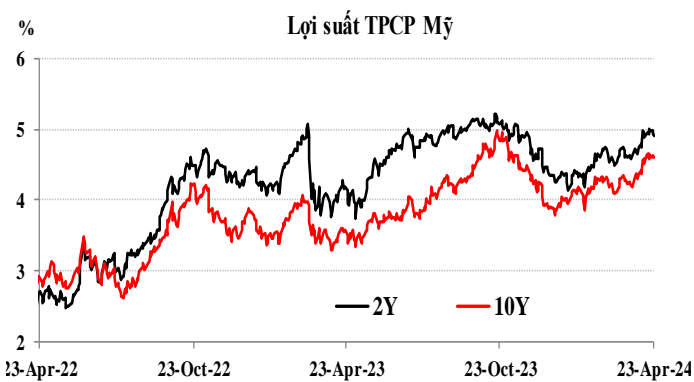
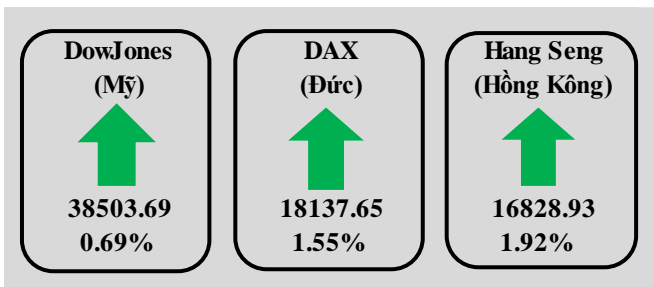
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1177.40	222.63	87.51
%/ngày	-1.08%	-1.19%	-0.58%
%/29/12/2023	4.2%	-3.6%	0.5%
KLGD (tr.đ.v)	778.31	67.98	24.7
GTGD (tỷ đ)	17488.86	1266.66	262.13
NDINN mua (tỷ đ)	1567330	80.14	31.47
NDINN bán (tỷ đ)	1892585	58.80	14.05


Tin trong nước ngày 23/04

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 23/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.275 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.456 VND/USD, giảm nhẹ 04 đồng so với phiên 22/04. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 40 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.730 VND/USD và 25.830 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 23/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,06 – 0,27 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 4,22%; 1W 4,36%; 2W 4,42% và 1M 4,64%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 2W; giao dịch tại: ON 5,26%; 1W 5,33%; 2W 5,39%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,88%; 5Y 2,11%; 7Y 2,32%; 10Y 2,81%; 15Y 3,02%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 36.000 tỷ đồng với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất tăng lên mức 4,25%. Có 35.999,99 tỷ đồng trúng thầu, có 11.999,93 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 2.150 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 3,73%, có 3.700 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn phiên hôm qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 26.550,06 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 61.250 tỷ đồng, trên kênh cầm cố tăng lên mức 53.427,76 tỷ đồng.
- Thị trường vàng:** Sáng ngày 23/04, NHNN tổ chức phiên đấu thầu vàng miếng SJC với tổng khối lượng chào thầu là 16.800 lượng, 2 đơn vị là Công ty SJC và Ngân hàng ACB trúng thầu với 3.400 lượng vàng (tương đương 34 lô) được bán ra. Giá trúng thầu cao nhất là 81,33 triệu đồng/lượng, thấp nhất là 81,32 triệu đồng/lượng. Như vậy, giá trúng thầu cao hơn giá khởi điểm NHNN đưa ra là 620.000 đến 630.000 đồng/lượng.
- Thị trường chứng khoán:** Trên thị trường chứng khoán, tâm lý thận trọng nổi bật khiến các chỉ số chốt phiên trong sắc đỏ. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm khá mạnh 12,82 điểm (-1,08%) xuống 1.177,40 điểm; HNX-Index mất 2,67 điểm (-1,19%) còn 222,63 điểm; UPCoM-Index rớt 0,51 điểm (-0,58%) về mức 87,51 điểm. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt trên 19.000 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng trên 325 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Trong Báo cáo cập nhật kinh tế Việt Nam được công bố ngày 23/04,** Ngân hàng Thế giới WB dự báo, tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ đạt 5,5% vào năm 2024 và tăng lên 6% vào năm 2025. Dự báo này dựa trên giả định xuất khẩu các mặt hàng chế tạo sẽ tiếp tục phục hồi trong năm 2024 (tăng 3,5% y/y theo giá so sánh), khi nhu cầu trên toàn cầu từng bước được cải thiện. Thị trường BĐS được dự báo sẽ xoay chiều vào cuối năm 2024 và trong năm 2025 trong khi tình trạng đóng băng ở thị trường TPDN có dấu hiệu được giải tỏa. Chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân của Việt Nam được WB dự báo tăng 3,5% trong năm 2024 và giảm xuống mức tăng 3,0% năm 2025.



	23 Apr 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	105.68	-0.38%	-0.55%	4.28%
USD/CNY	7.24	0.02%	0.11%	2.07%
USD/EUR	0.93	-0.42%	-0.77%	3.15%
USD/JPY	154.82	-0.01%	0.07%	9.75%
USD/KRW	1373.05	-0.41%	-1.18%	6.08%
USD/SGD	1.36	-0.07%	-0.29%	3.18%
USD/TWD	32.54	-0.16%	0.04%	6.07%
USD/THB	36.93	-0.30%	0.68%	7.51%
USD/VND Trung tâm	24275	0.01%	0.56%	1.71%
USD/VND LNH	25456	-0.02%	0.65%	4.97%
USD/VND tự do	25774	-0.15%	1.09%	4.18%
Vàng	2321.81	-0.19%	-2.56%	12.57%
Dầu WTI	83.36	0.62%	-2.34%	16.34%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	1/5/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	6/6/2024
Anh	GBP	5,00%	5,25%	3/8/2023	9/5/2024
Nhật	JPY	-0,10%	0,10%	19/3/2024	26/4/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	6/5/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Nước Mỹ ghi nhận một số chỉ báo kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, S&P Global khảo sát cho biết chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ tại Mỹ lần lượt ở mức 49,9 và 50,9 điểm trong tháng 4, cùng giảm từ 51,9 và 51,7 điểm của tháng trước, trái với dự báo cùng tăng nhẹ lên 52,0 điểm. Như vậy, dù không đáng kể, lĩnh vực sản xuất tại quốc gia này cho thấy sự thu hẹp trở lại kể từ sau khi mở rộng 3 tháng liên tiếp trước đó. Đối với lĩnh vực dịch vụ, đây là mức PMI thấp nhất kể từ tháng 11/2023. Tiếp theo, tại thị trường bất động sản, doanh số bán nhà mới tại Mỹ đạt mức 693 nghìn căn trong tháng 3, cao hơn so với 637 nghìn căn của tháng trước đó, vượt qua mức 668 nghìn căn theo dự báo. Mức doanh số này là cao nhất kể từ tháng 10/2023, bất chấp lãi suất thế chấp đang đi lên.
- Lĩnh vực sản xuất tại Eurozone (EZ) và nước Anh vẫn còn chật vật, trong khi lĩnh vực dịch vụ có sự khởi sắc nhẹ.** Theo khảo sát của S&P Global, PMI lĩnh vực sản xuất tại EZ và Anh lần lượt ở mức 45,6 và 48,7 điểm trong tháng 4, cùng giảm xuống từ 46,1 và 50,3 điểm của tháng trước đó, đồng thời cùng thấp hơn mức 46,5 và 50,3 điểm theo dự báo. Ở phía dịch vụ, PMI của hai nền kinh tế trên lần lượt là 52,9 và 54,9 điểm trong tháng này, cùng tăng so với 51,5 và 53,1 điểm của tháng 3, đồng thời tích cực hơn mức 51,8 và 53,0 điểm theo kỳ vọng. Thị trường nhận định lĩnh vực sản xuất tại EZ và Anh rất khó hồi phục trong nửa đầu năm 2024 khi nhu cầu của thế giới vẫn còn đang hạn chế bởi lạm phát, lãi suất cao và môi trường địa chính trị không ổn định. Dài hạn hơn, lĩnh vực sản xuất của hai nền kinh tế này được kỳ vọng sẽ quay trở lại mở rộng từ quý cuối năm 2024, khi lạm phát đã hạ nhiệt về mức đủ an toàn và các NHTW cũng bước vào thời kỳ đảo ngược CSTT thắt chặt.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
23-04	14:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Eurozone T4	45.6	46.5	46.1
23-04	14:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Eurozone T4	52.9	51.8	51.5
23-04	15:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Anh T4	48.7	50.3	50.3
23-04	15:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Anh T4	54.9	53.0	53.1
23-04	21:00	**	Doanh số bán nhà mới tại Mỹ T3	693K	668K	637K
24-04	8:30	***	CPI Úc qq Q1		2.1	2.1
24-04	8:30	***	CPI Úc yy T3		3.4	3.4
24-04	15:30	**	Niềm tin kinh doanh Ifo Đức T4		88.9	87.8
24-04	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa tiêu dùng lâu bền Mỹ mm T3		0.3	0.3
24-04	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa tiêu dùng lâu bền Mỹ mm T3		2.5	1.3

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index giảm khá mạnh, đóng cửa tại 1.177,40 điểm. Thị trường có nhịp quay trở lại kiểm nghiệm ngưỡng hỗ trợ quanh vùng 1170 điểm. Thanh khoản của thị trường vẫn ở mức tương đối thấp với 778 triệu cổ phiếu được giao dịch. VN-Index có thể sẽ phục hồi nhẹ trở lại trong những phiên sắp tới, sau đó tích lũy cùng thanh khoản thấp một thời gian trước khi lấy lại đà tăng trong trung hạn. Trong thời gian tích lũy này, VN-Index có thể tăng giảm luân phiên, kiểm nghiệm vùng đáy 1170 điểm nhiều lần.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn